

Số: 17/2023/QĐST - HNGĐ

Hoàng Hóa, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 442/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị N – SN 1994

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Y, huyện H, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Đ – SN 1986

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th, huyện H, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51;55,57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị N và anh Nguyễn Thế Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thị Th – sinh ngày 28/7/2015 là con

chung của chị Trương Thị N và anh Nguyễn Thế Đ.

Chị N và anh Đ thỏa thuận: Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Th. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Niên 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền , nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trương Thị N và anh Nguyễn Thế Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp thay anh Đ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011325 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị N đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân

